

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Bản án số: **14** /2018/HSST

Ngày: 22/3/2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Đức Kỳ**

Thẩm phán: Ông **Bùi Trọng Danh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Đình Trung**

Ông **Nguyễn Viết Dũng**

Bà **Trần Thị Hồng Vân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hồ Quỳnh Trâm** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Sơn** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2018/HSST ngày 08 tháng 2 năm 2018 đối với bị cáo:

Võ Ngọc T, sinh ngày 06/10/1979 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 76, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; CMND: Không nhớ; Con ông Võ Ngọc A (c) và bà Huỳnh Thị Kim L1 (s); có vợ là Đinh Thị Kim L và 03 con (con lớn nhất sinh 2005, con nhỏ nhất sinh 2016); Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam từ ngày 15/6/2017. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

Bà **Đinh Thị Kim L2** (là vợ bị cáo) – Sinh năm 1981; Nơi cư trú: K158/H54/03, tổ 76, Trần Cao Vân, TP. Đà Nẵng. Có mặt.

Bà **Huỳnh Thị Kim L1** (Là mẹ bị cáo) – Sinh năm: 1950; Nơi cư trú: Tổ 76, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

Luật sư **Lê Hữu Phúc** - Văn phòng luật sư Hữu Phúc, thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng, là người bào chữa cho bị cáo **Võ Ngọc T**. Có mặt.

- Bị hại:

Nguyễn Hữu S (chết) – Sinh năm 1981; Nơi cư trú: Tổ 97, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1984 (Vợ bị hại); Nơi cư trú: Tổ 97 phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Ông Nguyễn Hữu S, sinh năm 1957 và bà Hoàng Thị M, sinh năm 1960; Cùng cư trú: Tổ 62 phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; là cha mẹ của người bị hại. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+Nguyễn Văn Q – Sinh năm 1969; Nơi cư trú: Tổ 25, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

+Ông Đỗ Phú Q – Sinh năm 1968; Nơi cư trú: K45/16 Lê Độ, TP. Đà Nẵng. Vắng mặt.

+Ông Đỗ Phú H - Sinh năm 1973; Nơi cư trú: K45/26 Lê Độ, TP. Đà Nẵng. Vắng mặt.

+Bà Nguyễn Thị Thanh H – Sinh năm 1974; Nơi cư trú: K45/30 Lê Độ, TP. Đà Nẵng. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+Bà Phan Thị T – Sinh năm 1984; Nơi cư trú: K45/26 Lê Độ, TP. Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23h00' ngày 14.6.2017, Võ Ngọc T, Nguyễn Hữu S (SN: 1981, trú: tổ 97 phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng) và Nguyễn Văn Q (SN: 1969, trú: tổ 25 phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng) đến nhậu tại quán H (trên đường Nguyễn Tất Thành). Khoảng 24h ngày 15.6.2017, T liên hệ với đối tượng tên L (không rõ nhân thân lai lịch) mua 02 gói ma túy “Cỏ” với giá 100.000đ. Đến khoảng 00h30 ngày 15.6.2017, T rủ S, Q về nhà Q (Đ/c: số K322/100/16 đường Hải Phòng, thành phố Đà Nẵng) tiếp tục ăn nhậu và sử dụng ma túy. Tại đây, S và T đổi đồng hồ cho nhau để đeo.

Khoảng 04h00' ngày 15 tháng 6 năm 2017, Q bảo S và T đi về để nghỉ ngơi. Do nghi ngờ S có tình ý với vợ mình nên T nảy sinh ý định giết S. T đi xuống khu vực bếp nhà Q lấy một con dao (dài khoảng 25cm) cầm trên tay phải rồi quần áo ở bên ngoài. T nói với S: “Ta mệt quá, mi chở ta về nhà giùm”, S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 43D1-473.90 chở T đi về. Khi đi đến trước số nhà H40/10 đường Đ thì T cầm dao đâm 02 nhát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào vai của S. Bị đâm, S nhảy khỏi xe bỏ chạy sau đó trốn vào sân nhà của anh Đỗ Phú H (SN: 1973,

trú: K45/26 đường Đ, thành phố Đà Nẵng). T đuổi theo đồng thời bật đèn pin điện thoại để tìm S. Khi phát hiện S đang trốn trong sân nhà anh H, T xông vào đứng đối diện dùng dao đâm nhiều nhát từ trên xuống dưới, từ phải qua trái và ngược lại trúng vào vùng mặt, cổ, ngực trái, bụng, tay trái của S làm S ngã xuống nền nhà. Lúc này, lưỡi dao bị cong, nên T dùng tay bẻ lưỡi dao lại thì lưỡi dao bị gãy, T vứt dao rồi nhặt 01 tấm đá Granit gần đó ném vào người anh S thì tấm đá bị vỡ, T tiếp tục lấy 01 cây xúc rác bằng kim loại gần đó đánh nhiều cái vào người anh S thì cây xúc rác bị gãy, T tiếp tục dùng hai tay bưng 01 cục đá KT: (37 x 28)cm gần đó ném theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào đầu anh S làm anh S gục tại chỗ, sau đó T bỏ chạy ra ngoài thì bị công an bắt giữ.

Tại Kết luận giám định số: 378/GĐ-PY ngày 19.6.2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Nguyên nhân tử vong của nạn nhân Nguyễn Hữu S là do chấn thương sọ não. (BL: 63-64)

* Tại Kết luận giám định số: 402/C54C(Đ4) ngày 10.7.2017 của Phân viện KHHS tại TP Đà Nẵng kết luận:

- + Trên quần jean lưng màu xanh của Võ Ngọc T có AND của Võ Ngọc T.

- + Các dấu vết nghi máu dính trên quần jean lưng màu xanh thu của Võ Ngọc T, trên 02 mảnh lưỡi dao bị gãy, trên 02 mảnh cán dao bằng gỗ, trên cây hút rác và các mẫu chất dịch nghi máu thu được trên mảnh vỡ đá Granite, trên hòn đá kích thước 37x28cm là máu của Nguyễn Hữu S. (BL: 106-107)

Tại Kết luận giám định số: 399/C54C(Đ4) ngày 10.7.2017 của Phân viện KHHS tại TP Đà Nẵng kết luận: Mẫu máu ghi thu của Nguyễn Hữu S gửi giám định có tìm thấy Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19.7.2013 của Chính phủ. (BL: 93)

* Tại Kết luận giám định số: 400/C54C(Đ4) ngày 10.7.2017 của Phân viện KHHS tại TP Đà Nẵng kết luận: Phần thân, lá của cây thực vật khô đựng trong một gói nilong được niêm phong trong 01 phong bì gửi giám định không tìm thấy các chất ma túy, tiền chất thường gặp; có tìm thấy thành phần chất AMB-FUBINACA, trọng lượng mẫu 1,493 gam.

AMB-FUBINACA là một loại cần sa tổng hợp (có tác dụng tương tự hoạt chất Delta 9 – THC có trong cần sa), hiện không nằm trong danh mục các chất ma túy do Chính phủ Việt Nam ban hành). (BL: 95-96)

* Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 721/KLGĐTC ngày 03.11.2017 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền trung tại Thừa Thiên Huế kết luận:

* Trước thời điểm gây án:

- a. Kết luận về y học: Rối loạn tâm thần và hành vi hỗn hợp do sử dụng chất ma túy tổng hợp (F19.56)
- b. Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

* Tại thời điểm gây án:

- a. Kết luận về y học: Rối loạn tâm thần và hành vi hỗn hợp do sử dụng chất ma túy tổng hợp (F19.56)
- b. Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

* Tại thời điểm hiện tại:

- a. Kết luận về y học: Rối loạn tâm thần và hành vi hỗn hợp do sử dụng chất ma túy tổng hợp (F19.56)

Đối tượng cần điều trị ngoại trú và cách ly ma túy.

- b. Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi. (BL: 111-114)

*** Tang vật tạm giữ:**

- 01 (một) xe máy Vision BKS: 43D1-473.90.
- 01 (một) hòn đá KT (37x28)cm.
- 02 (hai) đoạn lưỡi dao bằng kim loại, 01 (một) cán dao bằng gỗ bị gãy, 01 (một) mảnh gỗ của cán dao.
- 01 (một) đồng hồ hiệu BVLGARI, 02 (hai) cùm chìa khóa, 01 (một) bật lửa.
- 01 (một) bao thuốc 555.
- 01 (một) ví da và các đồ bên trong có: 01 (một) giấy cầm đồ mang tên Nguyễn Văn Q; số tiền 28.000đ (Hai mươi tám nghìn đồng); 01 (một) thẻ card bằng nhựa và một số giấy tờ.
- 01 (một) cây xúc rác bằng kim loại.
- 01 (một) mũ bảo hiểm, 01 (một) mũ vải lưỡi trai màu trắng, 01 (một) mũ vải lưỡi trai màu xám, 01 (một) áo thun đỏ
- Nhiều mảnh vỡ đá Granit. (BL: 43 – 46).
- 01 (một) điện thoại di động Nokia màu xanh số IMEI1: 35601708S18640S, số IMEI2: 3S601708S186413 do Đỗ Phú H nhật được giao nộp. (BL: 39)
- Thu giữ của Võ Ngọc T:
- + 01 (một) quần Jean lửng màu xanh, trước hai ống quần có dính nhiều chất dịch nghi máu.

- + 01 (một) túi nilong bên trong có chứa nhiều vụn lá màu xanh, nghi là ma túy.
- + 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen số Imei: 356867/07/269892/3
- + 01 (một) đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu trắng-vàng hiệu Tissot. (BL: 40)

*** Về xử lý tang vật:**

Đối với xe máy Vision BKS: 43D1-473.90 thuộc sở hữu của chị Đinh Thị Kim L2 (SN: 1981; trú: tổ 76, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng), cơ quan CSĐT – Công an thành phố Đà Nẵng đã trả lại xe trên cho chị L2.

*** Về dân sự:**

Gia đình bị hại yêu cầu bồi thường tổng số tiền 671.588.000đ. Trong đó:

- Chi phí mai táng: 69.588.000đồng
- Thiệt hại về tổn thất về tinh thần là 50.000.000đồng
- Cấp dưỡng nuôi con: Từ khi người bị hại tử vong cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi.

1) Con Nguyễn Ngọc Kiều H sinh ngày 20/7/2008 là 114 tháng x mỗi tháng 2.000.000đồng = 228.000.000đồng.

2) Con Nguyễn Ngọc Bảo N sinh ngày 10/10/2012 là 162 tháng x mỗi tháng 2.000.000đồng = 324.000.000đồng.

Gia đình bị cáo Võ Ngọc T đã bồi thường số tiền 50.000.000đ.

Bản cáo trạng số 04/2017/ CT-VKS-P1 ngày 07/2/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Võ Ngọc T về tội "*Giết người*" theo điểm q khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm q khoản 1 Điều 93; điểm e khoản 1 điều 48; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999; xử phạt Võ Ngọc T mức án từ 18 đến 20 năm tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo trình bày: Thống nhất về tội danh như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Sau khi phạm tội, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải nên đã thành khẩn khai báo và tác động với gia đình bồi thường cho gia đình người bị hại 50 triệu đồng để lo mai táng. Gia đình bị cáo có công với cách mạng. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, nên đề nghị HĐXX xử bị cáo mức án phù hợp, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về hoàn lương.

Tại phiên tòa bị cáo Võ Ngọc T đã thừa nhận tội danh như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng truy tố là đúng. Bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua xem xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, luận cứ bào chữa của Luật sư và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 04h00' ngày 15 tháng 6 năm 2017, tại khu vực phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng, do nghi ngờ Nguyễn Hữu S có tình ý với vợ mình nên bị cáo Võ Ngọc T đã nảy sinh ý định giết Nguyễn Hữu S. Võ Ngọc T đã cầm dao (dài khoảng 25cm) đâm nhiều nhát vào vùng vai, mặt, cổ, ngực trái, bụng, tay trái của S. Nhặt đá Granit ném vào người S, cầm cây xúc rác bằng Inox đánh nhiều cái vào người của S và dùng hai tay bưng cục đá KT (37x28)cm ném vào đầu của S, đây là vùng xung yếu của cơ thể của con người. Gây chấn thương sọ não dẫn đến Nguyễn Hữu S bị tử vong. Hành vi trên đây của bị cáo đã phạm vào tội “Giết người” theo điểm q khoản 1 Điều 93 BLHS năm 1999 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng truy tố là có căn cứ, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đặc biệt nghiêm trọng. T đã cầm dao đâm 02 nhát vào vai S, S nhảy khỏi xe và bỏ chạy vào nhà anh H để trốn nhưng T vẫn cố tình phạm tội đến cùng, vì động cơ đê hèn nên bị cáo tiếp tục truy tìm anh S để giết. Bị cáo bật đèn pin điện thoại tìm kiếm, lúc phát hiện ra S, T xông vào đứng đối diện dùng dao đâm nhiều nhát hướng từ trên xuống, làm gãy dao. T tiếp tục nhặt đá và khúc cây xúc rác bằng kim loại đánh vào người S và dùng hai tay bưng 01 cục đá ném trúng đầu S, sau đó bỏ mặc cho hậu quả xảy ra. Như vậy, hành vi của Võ Ngọc T là cố ý tước đoạt tính mạng của người bị hại. Hành vi của bị cáo hết sức hung hãn, coi thường pháp luật, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo nhận tội, thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Đã tác động gia đình khắc phục bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền là 50.000.000đồng. Bản thân bị cáo trước, trong và sau khi phạm tội bị nhuộc điểm hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi (do sử dụng ma túy). Gia đình bị cáo có công với cách mạng. Hoàn cảnh bị cáo khó khăn. Vì vậy, xử phạt bị cáo tù có thời hạn để có thời gian giáo dục bị cáo thành con người tốt.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp người bị hại yêu cầu bị cáo Võ Ngọc T phải bồi thường tổng số tiền là 671.588.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi một triệu năm trăm tám mươi tám ngàn đồng). Cụ thể :

-Tiền chi phí mai táng là 69.588.000 đồng

-Tiền cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Ngọc Kiều H (sinh ngày 20.7.2008, đến khi đủ 18 tuổi (01 tháng x 2.000.000đ x 114 tháng = 228.000.000đ) và Nguyễn Ngọc Bảo N sinh ngày 10.10.2012, (con đẻ của nạn nhân Nguyễn Hữu S) đến khi đủ 18 tuổi (01 tháng x 2.000.000đ x 162 tháng = 324.000.000đ).

Tiền tổn thất về tinh thần là 50 triệu đồng.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện hợp pháp người bị hại và bị cáo đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật. Do đó, HĐXX căn cứ Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP Tòa án nhân dân tối cao, ngày 08/7/2006, chấp nhận những khoản tiền chi phí hợp lý như: tiền tiêm thuốc ở bệnh viện: 3.500.000 đồng, Tiền thuê đồ và tiền công: 1.600.000 đồng, Tiền dịch vụ mai táng: 13.638.000đồng; Tiền làm tuân: 16.450.000đồng; Tiền mua đồ trên mộ 3.000.000 đồng. Mặc dù những khoản tiền trên không có chứng từ hóa đơn, nhưng xét thấy chi phí trong thực tế là hợp lý nên được chấp nhận. Đối với các khoản tiền như tiền thuê thầy cúng 2 diên: 5.000.000 đồng; Tiền xây mộ 16.000.000 đồng; Tiền mua đồ cúng 10.400.000 đồng, HĐXX xét thấy không hợp lý nên không được chấp nhận.

Như vậy, chi phí mai táng được chấp nhận là 38.188.000 đồng.

Về khoản tiền yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất về tinh thần cho gia đình người bị hại số tiền là 50.000.000 đồng. HĐXX xét thấy là hợp lý nên được chấp nhận.

Tổng cộng hai khoản được chấp nhận là 88.188.000 đồng.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Ngọc Kiều H sinh ngày 20/6/2008 và Nguyễn Ngọc Bảo N sinh ngày 10/10/2012. Người bị hại yêu cầu bị cáo phải có nghĩa vụ cấp dưỡng một lần, tổng số tiền là 552.000.000đồng. Hội đồng xét xử xét thấy không chấp nhận yêu cầu buộc bị cáo Võ Ngọc T cấp dưỡng một lần, mà buộc bị cáo phải có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng số tiền nuôi mỗi cháu Nguyễn Ngọc Kiều H và Nguyễn Ngọc Bảo N, mỗi cháu, mỗi tháng là 2.000.000đồng cho đến khi các cháu H và cháu N đủ 18 tuổi.

Gia đình bị cáo đã bồi thường 50.000.000đồng cho gia đình người bị hại. Do đó, bị cáo Võ Ngọc T phải tiếp tục bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại tổng số tiền còn lại là 38.188.000đồng.

[6] Về xử lý vật chứng:

Xét thấy các vật chứng không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy gồm có: 01 (một) hòn đá KT (37x28)cm; 02 (hai) đoạn lưỡi dao bằng kim loại, 01 (một) cán dao bằng gỗ bị gãy, 02 (hai) cùm chìa khóa, 01 (một) bật lửa; 01 (một) mảnh gỗ của cán dao; 01 (một) bao thuốc 555; 01 (một) cây xúc rác bằng kim loại; 01 (một) mũ bảo hiểm, 01 (một) mũ vải lưỡi trai màu trắng, 01 (một) mũ vải lưỡi trai màu xám, 01 (một) áo thun đỏ; Nhiều mảnh vỡ đá Granit; 01 (một) quần Jean lửng màu xanh, trước hai ống quần có dính nhiều chất dịch nghi máu, 0,449 gam phần thân lá

cây thực vật khô còn lại sau giám định và bao gói mẫu vật (phong bì niêm phong số 400/C54C(Đ4)), 01 (một) phong bì đựng mẫu tóc, máu, niêm mạc miệng của Võ Ngọc T (hoàn lại sau giám định), 01 (một) phong bì đựng mẫu máu khô thu lại của nạn nhân Nguyễn Hữu S (hoàn lại sau giám định), 01 (một) phong bì đựng mẫu máu thu trên đá Granite (hoàn lại sau giám định),

- Đối với: 01 (một) ví da và số tiền 28.000đ (Hai mươi tám nghìn đồng); 01 (một) thẻ card bằng nhựa và một số giấy tờ; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu xanh số IMEI1: 35601708S18640S, số IMEI2: 35601708S186413, 01 (một) đồng hồ kim loại màu trắng vàng hiệu TISSOT thu giữ của Nguyễn Hữu S. Tuyên trả lại cho chị Nguyễn Thị Kim N là vợ người bị hại.

- 01 (một) giấy cầm đồ mang tên Nguyễn Văn Q xử trả lại cho Nguyễn Văn Q.

- Đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen số Imei: 356867/07/269892/3 và 01 (một) đồng hồ đeo tay hiệu BVLGARI của bị cáo, cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án

(Hiện đang tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự TP. Đà Nẵng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/3/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an TP. Đà Nẵng và Cục thi hành án dân sự Tp Đà Nẵng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Võ Ngọc T** phạm tội **“Giết người”**.

Áp dụng: Điểm q khoản 1 Điều 93 BLHS năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7; điểm e khoản 1 điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

2. Xử phạt: **Võ Ngọc T 20 (hai mươi) năm tù.** Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 15/6/2017.

3. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự và Điều 591 Bộ luật dân sự:

Xử buộc bị cáo Võ Ngọc T phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Nguyễn Hữu S, bà Hoàng Thị M, bà Nguyễn Thị Kim N, số tiền chi phí mai táng và tiền tổn thất tinh thần là 88.188.000 đồng (Tám mươi tám triệu một trăm tám mươi tám ngàn đồng). Gia đình bị cáo đã bồi thường 50.000.000đồng. Vì vậy, bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 38.188.000đồng.

Buộc bị cáo Võ Ngọc T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Ngọc Kiều H, sinh ngày 20/7/2008 và Nguyễn Ngọc Bảo N sinh ngày 10/10/2012, mỗi tháng, mỗi cháu là 2.000.00 đồng (hai triệu đồng) kể từ ngày 16/6/2017 cho đến khi cháu H và cháu N đủ 18 tuổi, do bà Nguyễn Thị Kim N đại diện nhận.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thanh toán khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 và điều 106 BLTTHS năm 2015

Tuyên:

- Tịch thu để tiêu hủy các vật chứng sau: 01 (một) hòn đá KT (37x28)cm; 02 (hai) đoạn lưỡi dao bằng kim loại, 01 (một) cán dao bằng gỗ bị gãy, 02 (hai) cùm chìa khóa, 01 (một) bật lửa; 01 (một) mảnh gỗ của cán dao; 01 (một) bao thuốc 555; 01 (một) cây xúc rác bằng kim loại; 01 (một) mũ bảo hiểm, 01 (một) mũ vải lưỡi trai màu trắng, 01 (một) mũ vải lưỡi trai màu xám, 01 (một) áo thun đỏ; Nhiều mảnh vỡ đá Granit; 01 (một) quần Jean lưng màu xanh, trước hai ống quần có dính nhiều chất dịch nghi máu, 0,449gam phần thân lá cây thực vật khô còn lại sau giám định và bao gói mẫu vật (phong bì niêm phong số 400/C54C(Đ4)), 01 (một) phong bì đựng mẫu tóc, máu, niêm mạc miệng của Võ Ngọc T (hoàn lại sau giám định), 01 (một) phong bì đựng mẫu máu khô thu lại của nạn nhân Nguyễn Hữu S (hoàn lại sau giám định), 01 (một) phong bì đựng mẫu máu thu trên đá Granite (hoàn lại sau giám định).

- Tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án những tài sản sau: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen số Imei: 356867/07/269892/3 và 01 (một) đồng hồ đeo tay hiệu BVLGARI.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Kim N: 01 (một) điện thoại di động Nokia màu xanh số IMEI1: 35601708S18640S, số IMEI2: 3S601708S186413, 01 (một) đồng hồ kim loại màu trắng vàng hiệu TISSOT; 01 (một) ví da bên trong có số tiền 28.000đ (Hai mươi tám nghìn đồng), 01 (một) thẻ card bằng nhựa và một số giấy tờ thu giữ của Nguyễn Hữu S.

- Trả lại cho Nguyễn Văn Q: 01 (một) giấy cầm đồ mang tên Nguyễn Văn Q.

(Hiện đang tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự TP. Đà Nẵng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/3/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an TP. Đà Nẵng và Cục thi hành án dân sự Tp Đà Nẵng).

5. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, bị cáo Võ Ngọc T phải chịu 200.000đ án phí HSST, 1.909.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Báo cho bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Phòng HSNV- CATPĐN
- PC 45 - CQCSĐT CA TP. Đà Nẵng;
- Cục THA dân sự Tp Đà Nẵng;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Huỳnh Đức Kỳ